TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương.

Ông Nguyễn Xuân Huế.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà*: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị T, sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT: Xóm X, xã NL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm BĐ, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đậu Đình T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm X, xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/4/2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn anh Đậu Đình T kết hôn ngày 20 tháng 7 năm 2016, có đăng ký kết

hôn tại UBND xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đậu Đình T đặt điều vu khống, không tin tưởng vợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đậu Đình T. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đậu Đình Anh Q, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017. Vợ chồng ly hôn nguyên đơn yêu cầu giao con chung cho anh Đậu Đình T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đậu Đình T cư trú tại xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục chung và tiến hành tống đạt các Thông báo cho anh Đậu Đình T theo quy định nhưng anh Đậu Đình T vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2022, bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của anh Đậu Đình T) trình bày: Anh Đậu Đình T và chị Dương Thị T kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Dương Thị T có quan hệ ngoài luồng với người khác. Từ năm 2018 đến nay anh Đậu Đình T và chị Dương Thị T không chung sống với nhau. Anh Đậu Đình T và chị Dương Thị T có 01 con chung là Đậu Đình Anh Q. Con chung được một năm thì chị Dương Thị T giao lại cho anh Đậu Đình T và ông bà nội chăm sóc cho đến nay. Các văn bản, thông báo bà Nguyễn Thị L nhận hộ và đã chuyển lại cho anh Đậu Đình T, anh Đậu Đình T có ý kiến đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm và mong muốn được nuôi con chung đến khi con trưởng thành, không yêu cầu chị Dương Thị T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do điều kiện công việc nên anh Đậu Đình T không thể có mặt để giải quyết ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh nội dung tranh chấp trong vụ án tại xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, thu thập được như sau: Chị Dương Thị T và anh Đậu Đình T kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình anh Đậu Đình T tại xã NL. Từ năm 2018 đến nay anh Đậu Đình T và chị Dương Thị T không chung sống với nhau. Anh Đậu Đình T và chị Dương Thị T có một con chung là Đậu Đình Anh Q hiện đang sống cùng anh Đậu Đình T và bà nội là bà Nguyễn Thị L.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ

An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thủ tục tống đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về tình cảm: Chị Dương Thị T được ly hôn anh Đậu Đình T. Về con chung: Giao con chung Đậu Đình Anh Q, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017 cho anh Đậu Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dương Thị T do anh Đậu Đình T không yêu cầu. Chị Dương Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Dương Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Đậu Đình T, cư trú tại xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đậu Đình T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Đậu Đình T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38/2016, ngày 20 tháng 7 năm 2016 của UBND xã HL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thiếu tin tưởng, tôn trọng nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị Dương Thị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị T được ly hôn anh Đậu Đình T.

[2]. Về con chung: Chị Dương Thị T và anh Đậu Đình T có một con chung là Đậu Đình Anh Q, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017. Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, con chung do anh Đậu Đình T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại con chung phát triển bình thường tại xã NL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Dương Thị T có nguyện vọng giao con chung cho anh Đậu Đình T nên Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Đậu Đình T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đậu Đình T không có ý kiến yêu cầu gì nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Dương Thị T. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Đậu Đình T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đậu Đình Anh Q, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2017 cho anh Đậu Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dương Thị T. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004632, ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Dương Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lài